

**Phụ lục I**  
**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**APPENDIX I**  
**POWER OF ATTORNEY FOR INFORMATION DISCLOSURE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

**VIETCAT FUND  
MANAGEMENT JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

Số: **04**/2026/VBUQ-VFC-CT

Hà Nội, ngày **28**.. tháng **08**.. năm 2026

No: **04**/2026/VBUQ-VFC-CT

Hanoi, **28**./.**08**./2026

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**To:**

- State Securities Commission of Vietnam;
- Stock Exchange.

**I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”) (là tổ chức có nghĩa vụ công bố thông tin)/ *The authorizing party(hereinafter referred to as the “Party A”)(being the organization subject to information disclosure obligations):***

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**  
*Trading name of the organization/company: VIETCAT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY*
- Địa chỉ liên lạc: Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội  
*Contact address: 11th Floor, Doji Tower, No. 5 Le Duan Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi, Vietnam*
- Điện thoại/Tel: 02439410715 - Email: [info@vietcat.com](mailto:info@vietcat.com) – Website: [www.vietcat.com](http://www.vietcat.com)





**Tài liệu đính kèm/ *Enclosed document:***

- *Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC.*

*Information provision form of the Authorized Person for Information Disclosure, in accordance with the form prescribed in Appendix 3 to Circular No. 96/2020/TT-BTC.*



**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

....., ngày ~~27~~ tháng ~~2~~ năm 2026  
....., day ~~27~~ month ~~2~~ year 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

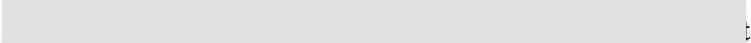
*To:* - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

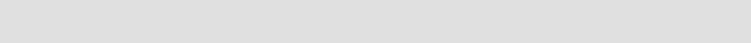
1/ Họ và tên /Full name: **Nguyễn Thị Lê Quyên**

2/ Giới tính/Sex: **Nữ/Female**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **10/06/1993**

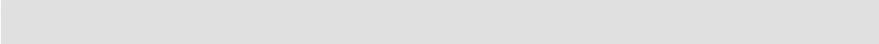
4/ Nơi sinh/Place of birth: **Thôn Tân Tràng – xã Hương Sơn – tỉnh Hà Tĩnh**  
*Tan Trang Village, Huong Son Commune, Ha Tinh Province, Vietnam.*

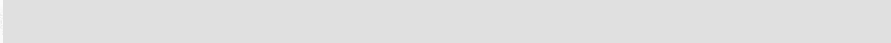
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):   
quản lý hành chính về trật tự xã hội.

*ID card No. (or Passport No.):*   
*Issue: Police Department for Administrative Management of Social Order.*

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/Vietnam**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú:   
**Phố Hà Nội.**

*Permanent residence:*   
*City, Vietnam.*

9/ Số điện/Telephone number: 

10/ Địa chỉ email/Email: **Quyennl@vietcat.com**

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát ("VFC")

*Organisation's name subject to information disclosure rules: Viet Cat Fund Management Joint Stock Company ("VFC")*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure: Giám đốc Pháp chế/ Chief Legal Officer.*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies: Không có/No*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0 , accounting for 0.% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không có/No*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: Không/No*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không/No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Sec<br>urit<br>ies<br>sym<br>bol | Họ tên<br>Name      | Tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relations<br>with<br>the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(<br>ID/Passpo<br>rt/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificate<br>) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp Place of<br>issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address / Head office<br>address | Số<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Number<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>became<br>an<br>affiliat<br>ed<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>ceased<br>to be<br>an<br>affiliat<br>ed<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>not in<br>chang<br>es<br>related<br>to<br>section<br>s of 13<br>and<br>14) | Ghi<br>chú<br>(về<br>việc<br>không<br>g có<br>số<br>Giấy<br>NSH<br>và<br>các<br>ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e.<br>not in<br>possession<br>of a<br>NSH<br>No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|----------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          |                                              |                     |                                                                                                                      |                                                                                                |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                           | 8                              | 9                            | 10                                                                                                       | 11                                                                        | 12                                                                                                             | 13                                                                                                                    | 14                                                                                                                                                                                             | 15                                                                                                                                                                                                        | 16                                                                                                                                                                                             | 17                                                                                                                                                                                            |
| 1          | 0                                            | Nguyễn<br>Đình Phúc | Không                                                                                                                | Không                                                                                          | Bố ruột<br>Father                                                                                                   | CCCD<br>ID Card<br>No.                                                                                                                                                    |                                |                              | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order | Th<br>T                                                                   | 0                                                                                                              | 0                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                               |
| 1.01       | 0                                            | Nguyễn<br>Thị Nghĩa | Không                                                                                                                | Không                                                                                          | Mẹ ruột<br>Mother                                                                                                   | CCCD<br>ID Card<br>No.                                                                                                                                                    |                                |                              | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order | Th<br>T                                                                   | 0                                                                                                              | 0                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                               |
| 1.02       | 0                                            | Nguyễn<br>Thị Bảo   | Không                                                                                                                | Không                                                                                          | Chị gái                                                                                                             | CCCD<br>ID Card                                                                                                                                                           |                                |                              | Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH                                                                             | Số<br>- Quan phòng Quản lý Tài chính                                      | 0                                                                                                              | 0                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                               |



| No.  | Hàng |                        |       | Sister                   | No.                    |
|------|------|------------------------|-------|--------------------------|------------------------|
| 1.03 | 0    | Nguyễn Thị Hoàn<br>Như | Không | Chị gái<br>Sister        | CCCD<br>ID Card<br>No. |
| 1.04 | 0    | Nguyễn Thị Hoàn<br>Như | Không | Chị gái<br>Sister        | CCCD<br>ID Card<br>No. |
| 1.05 | 0    | Nguyễn Thị Cẩm         | Không | Chị gái<br>Sister        | CCCD<br>ID Card<br>No. |
| 1.06 | 0    | Nguyễn Thị Múi         | Không | Chị gái<br>Sister        | CCCD<br>ID Card<br>No. |
| 1.07 | 0    | Nguyễn Quốc Cường      | Không | Em trai<br>Brother       | CCCD<br>ID Card<br>No. |
| 1.08 | 0    | Tổng Thành Phương      | Không | Anh rể<br>Brother-in law | CCCD<br>ID Card<br>No. |





17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None*

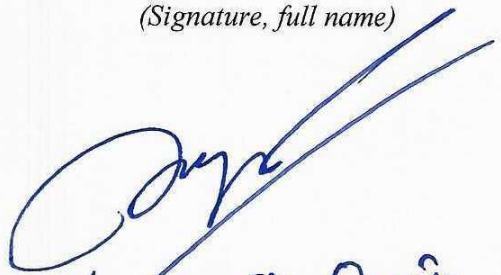
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /**

**DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Thị Lệ Quyên